

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK HÀ  
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST  
Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH T**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đoàn Thị Kim Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồ Định.

2. Bà Tạ Thị Thúy Mơ.

***-Thư ký phiên Toà:*** Ông Nguyễn Quang Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh T.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh T tham gia phiên Toà:*** Ông Khuất Thế Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST, ngày 04/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

***1. Bị cáo thứ nhất:*** A S; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1996. Tại tỉnh T. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Q, thành phố K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn) 05/12; dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A V, sinh năm 1972 và bà Y Ng, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án. Ngày 28/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 04 (Bốn) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03/5/2019, A S chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Ngày 07/9/2019, A S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố, ra lệnh bắt để tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, tỉnh T. Có mặt.

***2. Bị cáo thứ hai:*** Nguyễn Quốc Đ; Tên gọi khác: B, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1998, tại tỉnh T. Nơi ĐKKHKT: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Q, thành phố K, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Q, thành phố K, tỉnh T; Nghề

nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ng (đã chết) và bà Trần Hữu Thị H, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Ngày 07/9/2019, Nguyễn Quốc Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố, ra lệnh bắt để tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh T. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh T. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh T. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Xà Thị Ái H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Q, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Anh A T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Plei Đôn, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh A R, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Q, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Anh A Y, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/9/2019, A S cùng với A G, A R, A Y, Nguyễn Quốc Đ ngồi chơi tại nhà Đ. Ngồi chơi khoảng 30 phút, A S gọi Đ ra bên hông nhà và rủ Đ đến địa bàn huyện Đắk Hà để trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Sau đó, A S quay lại vào trong nhà gặp A R hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xám đen; A R đưa chìa khóa cho A S, A S cầm chìa khóa đưa lại cho Đ và nói Đ chở A S qua nhà A T ở Thôn Plei Đôn, phường Quang Trung, thành phố K để A S lấy công cụ. Khi đến nhà A T, Đ dừng xe đợi ngoài cổng còn A S đi vào trong nhà lấy một kim cộng lực bằng kim loại, dài khoảng 60cm, có phần cán bằng nhựa dài khoảng 10cm; một chiếc xà beng bằng kim loại dài khoảng 60cm, có một đầu dùng để nhỏ đinh. Sau khi lấy được công cụ, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở A S đến huyện Đắk Hà. Khi đi đến khu vực cây xăng gần bến xe huyện Đắk Hà, A S nói Đ rẽ vào con đường đất bên hông cây xăng; đi được khoảng 200 mét, A S thấy nhà chị Nguyễn Thị D đã khóa cổng nên nói Đ dừng xe trước cổng ngôi nhà. Khi Đ dừng xe, A S xuống xe và mang theo dụng cụ còn Đ điều khiển xe đi cách ngôi nhà khoảng 10 mét đứng đợi và canh giới cho A S. A S dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cổng, dùng xà

beng cạy ổ khóa cửa chính đột nhập vào nhà chị D. Khi vào trong nhà, A S bật đèn và tìm kiếm tài sản ở phòng khách tại tầng trệt nhưng không thấy gì nên A S đi vào phòng ngủ tại tầng trệt để tìm kiếm tài sản, A S mở tủ quần áo lục tìm tài sản thì phát hiện một con heo (lợn) đất để ở góc tủ, A S đập vỡ con heo (lợn) đất và lấy hết số tiền trong con heo (lợn) đất bỏ vào trong túi quần. Sau đó, A S dùng xà beng cạy cửa hộc tủ bàn trang điểm thì phát hiện một lắc tay vàng 24k, trọng lượng 02 (Hai) chỉ; một nhẫn vàng 18k, trọng lượng 1,2 (Một phẩy hai) chỉ; một dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 04 (Bốn) chỉ; một chiếc bông tai vàng 18k, trọng lượng 0,5 (Không phẩy năm) chỉ. A S lấy hết số vàng cất vào trong túi quần rồi đi lên tầng hai tiếp tục tìm kiếm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì nên quay ra chỗ Đ đang đợi. Gặp Đ, thì A S nói với Đ đã lấy được một ít tiền, vàng và nói Đ chờ về. Khi về đến nhà Đ, A S lấy tiền ra rồi cả hai cùng đếm được số tiền là 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng). A S đưa cho Đ 5.000.000 (Năm triệu đồng) đồng, số tiền còn lại A S giữ để tiêu xài. Sau đó, A S lấy số vàng vừa trộm cắp được đưa ra cho Đ xem và nói để A S nhờ người bán số vàng này rồi đưa thêm tiền cho Đ sau. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/9/2019, tại nhà Đ, A S đưa và nhờ anh A G bán toàn bộ số vàng đã trộm cắp được tại nhà chị D thì anh A G đồng ý. Sau khi bán được vàng, A G đưa lại cho A S số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Từ số tiền bán vàng có được, A S đưa thêm cho Đ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và cho A G số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền còn lại A S giữ tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-ĐGTS ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Hà, kết luận:

1. Một lắc tay vàng 24k, có hoa văn trọng lượng 02 chỉ; giá trị tài sản là:  $02 \times 4.050.000 \times 95\% = 7.695.000$  đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

2. Một nhẫn vàng 18k hình thoi trọng lượng 1,2 chỉ; giá trị tài sản là:  $1,2 \times 2.410.000 \times 70\% = 2.024.400$  đồng (Hai triệu không trăm hai bốn ngàn bốn trăm đồng).

3. Một dây chuyền vàng 18k hình xoắn trọng lượng 04 chỉ; giá trị tài sản là:  $04 \times 2.410.000 \times 85\% = 8.194.000$  đồng (Tám triệu một trăm chín mươi tư ngàn đồng).

4. Một bông tai vàng 18k hình nụ trái tim trọng lượng 0,5 chỉ; giá trị tài sản là:  $0,5 \times 2.410.000 \times 85\% = 1.024.250$  đồng (Một triệu không trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 18.937.650 đồng (Mười tám triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà A S và Nguyễn Quốc Đ đã trộm cắp được của gia đình chị Nguyễn Thị D là: 29.137.650 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi đồng).

**Về đồ vật, tài liệu thu giữ của vụ án:**

Một đĩa CD, mặt đĩa màu vàng chứa đoạn video trích xuất từ camera số 03 (Ba) của nhà anh Trương Thái Lâm là hàng xóm của chị D, thời gian từ 11 giờ 00 phút 00 giây đến 11 giờ 29 phút 59 giây ngày 08/9/2019. Tại Bản kết luận giám định số: 26/KLGD-PC09 ngày 05/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Tập tin video "Camera 03\_CAMERA" gửi giám định không bị cắt, ghép.

**Về vật chứng thu giữ của vụ án:**

Một con heo (lợn) đất màu vàng, tình trạng đã bị vỡ đang chờ xử lý.

**Về trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí Th đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) từ gia đình bị cáo Nguyễn Quốc Đ và anh, chị thấy gia đình bị cáo A S có hoàn cảnh khó khăn nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) chị Xà Thị Ái H đã tự nguyện bồi thường thay cho Nguyễn Quốc Đ, chị H không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại số tiền này.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh T đã truy tố các bị cáo A S, Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: B) về tội "*Trộm cắp tài sản*", đối với A S theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đối với Nguyễn Quốc Đ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSĐH, ngày 02/3/2020.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phân xét hỏi tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo A S và Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: B) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A S từ 30 đến 36 tháng tù và tổng hợp hình phạt tù của bản án số: 21/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: B) từ 18 đến 24 tháng tù và tổng hợp hình phạt tù của bản án số: 21/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh T.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm c Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự Đề nghị tịch thu tiêu hủy Một con heo (lợn) đất màu vàng, đã bị vỡ.

*Về trách nhiệm dân sự:* Không có yêu cầu nên không đề cập để xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

*Tại phiên tòa:*

Các bị cáo A S và Nguyễn Quốc Đ khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là đúng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự. Chị D và anh Thủy xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc Đ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo ăn năn và ân hận về hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Xà Thị Ái H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra và không có yêu cầu gì về dân sự.

Người làm chứng anh A T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra. Anh A R, anh A Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ.

Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi các bị cáo bị truy tố: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo A S, Nguyễn Quốc Đ đều thừa nhận:

Để có tiền tiêu xài, vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/9/2019, A S rủ Nguyễn Quốc Đ đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì Đ đồng ý. Sau đó, A S mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter của A Y từ A R và nói Đ chở A S đi đến huyện Đắk Hà trộm cắp tài sản. Trên đường đi, A S và Nguyễn Quốc Đ có ghé vào nhà A T lấy một chiếc kìm cộng lực dài khoảng 60cm, có phần cán

nhựa dài khoảng 10cm và một chiếc xà beng bằng kim loại dài khoảng 60cm, có một đầu dùng để nhỏ đinh. Khi đến cây xăng gần bên xe huyện Đắk Hà, A S phát hiện nhà chị Nguyễn Thị D khóa cổng, không có ai ở nhà nên A S nói Đ dừng xe trước cổng nhà, A S vào nhà chị D để trộm tài sản, còn Đ đứng ở ngoài cảnh giới. Tổng giá trị tài sản mà A S, Nguyễn Quốc Đ đã trộm cắp được của gia đình chị D là 29.137.650 đồng (*Hai mươi chín triệu một trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi đồng*). Toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản của nhà chị D, A S đã cho A G 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), chia cho Đ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), số tiền còn lại A S tiêu xài hết.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Cáo trạng số: 06/CT-VKSĐH, ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh T truy tố bị cáo A S theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Quốc Đ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, các bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo giữa ban ngày, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến lợi ích của người khác, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không cân phải bỏ sức lao động nên đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trong vụ án này, có tính chất đồng phạm giản đơn, mỗi bị cáo đều tham gia với vai trò khác nhau. Bị cáo A S là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi phá khóa cửa và vào nhà chị D để trộm cắp tài sản. Sau khi đã trộm cắp được tài sản thì đem đi bán để lấy tiền tiêu xài, bị cáo là người được hưởng số tiền nhiều hơn bị cáo Đ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Quốc Đ là người chở bị cáo A S đi trộm cắp tài sản và làm nhiệm vụ cảnh giới bên ngoài, được chia số tiền do trộm cắp được mà có nên bị cáo Đ cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo A S trước khi phạm tội đã có hai tiền án về tội phạm cùng loại và bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đây là tình tiết định khung hình phạt nên không tính là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định

tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Ngoài hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố K bị Công an thành phố K khởi tố và bị Tòa án nhân dân thành phố K xét xử vào ngày 03/3/2020 xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù về tội trộm cắp tài sản, chứng tỏ rằng thời gian cải tạo trước chưa đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, bị cáo coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Quốc Đ đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo Nguyễn Quốc Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân của các bị cáo*: Bị cáo A S có nhân thân xấu, có 02 tiền án và ngày 03/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố K tuyên phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù. Bị cáo Nguyễn Quốc Đ trước đó cũng đã cùng với A S hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở địa bàn thành phố K và ngày 03/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố K tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy, các bị cáo đều làm nghề nông thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo A S là đối tượng thuộc diện hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về các vấn đề liên quan:

- Đối với Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: B), trong bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà có nêu: Vào ngày 17/7/2017, A S cùng với A Tis thực hiện hành vi trộm cắp được năm

con gà và chiếc xe mô tô biển số 82H1-02450. Sau khi trộm cắp được, A S đã mang số gà và chiếc xe mô tô đi bán. Trên đường đi có gặp Nguyễn Quốc Đ, A S rủ Đ đi cùng và Đ đồng ý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, quá trình điều tra thì A S không nói cho Đ biết về nguồn gốc số gà và chiếc xe mô tô mà A S bán, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Quốc Đ; còn người đàn ông đã mua năm con gà và chiếc xe mô tô của A S, hiện chưa xác định được địa chỉ, lai lịch. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với anh A R và anh A Y: Trong lúc ngồi chơi tại nhà Nguyễn Quốc Đ vào ngày 08/9/2019, anh A R, anh A Y không biết việc A S rủ Nguyễn Quốc Đ đi trộm cắp tài sản và không biết việc A S mượn chiếc xe mô tô của anh A Y để cùng Đ đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với anh A R và anh A Y là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh A T: Cuối tháng 8/2019, A S có nhờ anh A T cất giữ giùm một chiếc xà beng và một chiếc kìm cộng lực của A S. Ngày 08/9/2019, A S tự lấy lại những công cụ này để đi trộm cắp tài sản, anh A T hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với anh A T là có căn cứ và phù hợp.

- Đối với anh A G: Ngày 09/9/2019, A S có nhờ anh A G bán giùm số vàng mà A S và Nguyễn Quốc Đ đã trộm cắp được tại nhà anh Thủy, chị D. A S có nói cho anh A G biết về nguồn gốc số vàng này nhưng anh A G vẫn đồng ý mang đi bán. Tuy nhiên, hiện anh A G vắng mặt ở địa phương, chính quyền địa phương cũng không biết đi đâu. Còn đối với người đã mua số vàng của anh A G, hiện chưa xác định được địa chỉ, lai lịch nên không có căn cứ để xem xét, xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền mà các bị cáo trộm cắp được và số tiền các bị cáo có được từ việc bán số vàng đã trộm cắp, bị cáo Đ được chia số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bị cáo A S giữ số tiền là 11.200.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm ngàn đồng*). Toàn bộ số tiền này các bị cáo đã tiêu xài hết không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

+ Đối với số vàng mà bị cáo A S đưa cho anh A G đem bán và số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) mà bị cáo A S cho anh A G từ số tiền bán vàng mà có. Sau khi bán được số vàng anh A G không nói cho A S biết nơi đã bán số vàng và hiện anh A G vắng mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được và chưa thu giữ được tài sản trên. Hội đồng xét xử xét thấy, khi nào xác định được sẽ xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xám đen mà bị cáo A S và bị cáo Đ đã sử dụng làm phương tiện trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08/9/2019. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là của anh A Y cho anh A R mượn và A S mượn lại chiếc xe từ anh A R. Anh A R và anh A Y không biết mục đích của A S mượn chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô từ anh A R trả thì tháng 12/2019 anh A Y đã bán lại cho một người đàn ông không rõ địa chỉ, lai lịch, nên không đề cập đến.

+ Đối với một chiếc kim cộng lực dài khoảng 60cm, phần cán bằng nhựa dài khoảng 10cm; một chiếc xà beng bằng kim loại dài khoảng 60cm, có một đầu dùng để bẫy đinh là của bị cáo A S. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị D, A S mang cất lại bên hông nhà anh A T. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy. Hội đồng xét xử xét thấy, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

+ Đối với một con heo (lợn) đất màu vàng của gia đình chị Nguyễn Thị D mà bị cáo A S đã đập vỡ để lấy trộm số tiền tiết kiệm là 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm ngàn đồng*) trong con heo (lợn), xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Chí Th không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự. Chị Xà Thị Ái H đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho bị hại và chị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải trả lại số tiền này. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo A S; Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: B) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo A S 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 05 (*Năm*) năm tù của Bản án số: 21/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh T.

Buộc bị cáo A S phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/9/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: B) 18 (*Mười tám*) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù của Bản án số: 21/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh T.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: B) phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/9/2019.

**2. Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một con heo (lợn) đất màu vàng, tình trạng đã bị vỡ không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà với Cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà ngày 06 tháng 3 năm 2020).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo A S; Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: B), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo A S thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 29 tháng 4 năm 2020) lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- THA hình sự;
- THADS;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đoàn Thị Kim Anh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



***Nơi nhận:***

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- THA hình sự;
- THADS;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**











